*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**CHỦ ĐỀ 6: BÀI 6**

**Tiết 83,84,85**

**ÔN TẬP VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**2. Năng lực riêng biệt:**

**-** Nắm vững quy trình viết bài vănnghị luận về một tác phẩm truyện.

- Vận dụng thực hành làm các đề cụ thể của dạng bài.

**II. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, giấy nháp,vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra khi gv cho hs ôn tập lí thuyết.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC NỀN**

* **Mục tiêu:** HS nắm vững yêu cầu và quy trình viết bài vănnghị luận về một tác phẩm truyện.
* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, yêu cầu HS thảo luận  *+ Một bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện cần đáp ứng được những yêu cầu nào?*  *+ Quy trình thực hiện bài viết?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV yêu cầu, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 HS trình bày nội dung từng phần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.TRI THỨC NỀN CẦN GHI NHỚ**  **1/ Những yêu cầu và quy trình viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện.**  **a. Yêu cầu:**  - Về nội dung nghị luận  + Xác định chủ đề và phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề  + Phân tích, đánh giá được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật như cốt truyện, tình huống, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn,… và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể.  - Về kĩ năng nghị luận  + Lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể.  + Lý lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể.  + Sử dụng các câu chuyển tiếp, các từ ngữ liên kết hợp lý để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận.  + Có các phần mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách  Mở bài: Giới thiệu truyện kể (tên tác phẩm, tác giả,…). Nêu khái quát các nội dung chính hay định hướng của bài viết.  Thân bài: Lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật ý nghĩa, giá trị của chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  Kết bài: Khẳng định lại giá trị của chủ đề và hình thức nghệ thuật của truyện kể; nêu ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân và người đọc.  **2/ QUY TRÌNH CÁC BƯỚC:**  - Lựa chọn tác phẩm phân tích  - Tìm ý và lập dàn ý.  - Viết bài văn.  - Chỉnh sửa bài văn. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

* **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức và củng cố các kĩ năng đã học về việc viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)
* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu sau:  *1. Có mấy bước để viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện?*  *2. Dựa vào SGK, em hãy nêu vắn tắt các yêu cầu của từng bước.*  *3. Tìm ý và lập dàn ý* ***.***  *4. GV cho HS viết bài theo các yêu cầu*  *5) GV cho HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu .*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lần lượt thực hiện các yêu cầu và các bước GV hướng dẫn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  - HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  - Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV (theo *BẢNG KIỂM*)  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, khen ngợi những bài viết đảm bảo tốt các yêu cầu.  - Động viên HS chưa đạt được yêu cầu, cần nỗ lực hơn.  **Gv:** định hướng cho hs lựa chọn 2 bài thơ: Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.  **Bước 1**: **Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề bài:  + Về nội dung, đề bài yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì?  + Em có thể vận dụng các thao tác lập luận nào trong bài viết?  + Để bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu?   * Mục đích bài viết và đối tượng người đọc mà em hướng tới là những ai?   **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức thực hiện nhiệm vụ  + HS dự kiến sản phẩm  **Bước 3:** **Báo cáo và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn.  **Bước 4**: **Đánh giá, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào Phiếu tìm ý theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3  phần: MB – TB – KB   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm cơ bản** | **Chi tiết trong tác phẩm** | | Thông tin chung về tác giả, tác phẩm |  | | Nội dung chính của tác phẩm |  | | Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..) |  | | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,....) |  | | Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc. |  |   **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân để hoàn thành Phiếu tìm ý, sau đó trao đổi cặp đôi để góp ý cho nhau.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3:** **Báo cáo và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá, nhận xét**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết thành bài hoàn chỉnh.  **Bước 2**: **HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS viết bài theo dàn ý đã lập.  + GV quan sát  **Bước 3:** **Báo cáo và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ:   * GV yêu cầu HS đọc lại bài văn đã viết. * Kiểm tra và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết   **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3**: **Báo cáo và thảo luận:**  - HS báo cáo rút kinh nghiệm sau khi đã kiểm tra lại bài.  - HS khác nhận xét, góp ý cho bạn.  **Bước 4:** **Nhận xét , đánh giá** | **II/ Thực hành viết theo các bước**  **1. Trước khi viết**  **a. Lựa chọn đối tượng**  - Liệt kê một số truyện mình đã học hoặc đã đọc  - Xác định truyện mình yêu thích, ấn tượng để phân tích.  **b. Tìm ý và lập dàn ý**  *\*Tìm ý*  - Nhan đề, đề tài và nội dung chính của truyện  - Nhân vật nổi bật thể hiện chủ đề của truyện.  - Dự kiến các bằng chứng trong tác phẩm để làm nổi bật nội dung.  - Đánh giá những nét nghệ thuật cơ bản của truyện: người kể chuyện, ngôn ngữ, hình ảnh, cốt truyện...  - Đánh giá vị trí, ý nghĩa của tác phẩm truyện.  *\*Lập dàn ý*  Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:  **A. Mở bài:** *giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.*  **B. Thân bài:**  *- Ý 1: nêu nội dung chính của tác phẩm*  *- Ý 2: Nêu chủ đề của tác phẩm.*  *- Ý 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.*  **C. Kết bài:** *Khẳng định vị trí ý nghĩa của tác phẩm.*  **2. Thực hành viết**  ***VÍ DỤ***  ***\* Phân tích truyện ngắn “ Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam”***  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  a. Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài:  - Dạng bài: nghị luận phân tích một tác phẩm truyện.  - Về nội dung: Phân tích được các nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm  - Về thao tác lập luận: Sử dụng tổng hợp các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận  - Về phạm vi dẫn chứng: Sử dụng dẫn chứng trong văn bản truyện.  b. Mục đích bài viết, đối tượng người đọc  - Mục đích bài viết: thuyết phục người đọc đồng tình ý kiến của em tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long  - Đối tượng người đọc: Thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến tac phẩm.  **2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý Cảm nhận về truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm cơ bản** | **Chi tiết trong tác phẩm** | | Thông tin chung về tác giả, tác phẩm | Giới thiệu chung về tác giả Thạch Lam và truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa -> cảm nhận của bản thân về tác phẩm. | | Nội dung chính của tác phẩm | Tác phẩm kể câu chuyện đậm chất trữ tình về chị em Lan, Sơn và những đứa trẻ xóm chợ nghèo trong một buổi sáng đầu của mùa đông khi những cơn gióa lạnh đàu mùa ập đến từ đó gửi gắm thông điệp về tình yêu thương giữa con người với con người. | | Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..) | Chủ đề: Truyện ngắn là câu chuyện gửi gắm ý nghĩa sâu sắc về tình yêu thương và sự sẻ chia, đồng cảm; về tình người,..  + Cốt truyện: Gió lạnh đầu mùa, chị em Sơn, Lan mặc áo ấm đi chơi với lũ trẻ trong xóm; hai chị em thương cô bé Hiên nhừ nghèo không có áo mặc nên lấy áo của em Duyên (đã mất) cho Hiên mượn; việc làm này bị em họ mách với mẹ khiến 2 chị em sợ hãi; về nhà thì 2 chị em thấy mẹ và mẹ Hiên đang ngồi nói chuyện; mẹ Hiên gửi lại chiệc áo và mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền mua áo cho con,... -> cốt truyện nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình -> gửi gắm sâu sắc chủ đề của tác phẩm: tình người thể hiện trong sự sẻ chia giữa những đứa trẻ; qua hành động của hai người mẹ; qua sự không phân biệt giàu nghèo,.... -> gió ạnh nhưng tình người không lạnh. | | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,....) | -Ngôi kể thứ 3;  - Nhân vật được miêu tả chủ yêu qua diễn biến tâm lí, đặc biệt à tâm hồn nhạy cảm của nhân vật Sơn trước sự biến chuyển cuả thời tiết và tình người,..  -Đậm chất trữ tình (cảnh vật, chi tiết truyện,..).  - Ngôn ngữ giàu chất thơ.  .... | | Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc. | Khẳng định lại giá trị của tác phẩm: |   **b. Lập dàn ý**  - Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:  \* Mở bài: Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm.  \* Thân bài: Phân tích đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của tác phẩm (như ở phần lập ý):  \* Kết bài: Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:  **Bước 2: Viết**  Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.   * **Chú ý:**   + Bài viết đủ 3 phần  + Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở đề bài.  + Cần nhìn nhận, phân tích tác phẩm từ nhiều góc độ, trong một chỉnh thể trọn vẹn để có những nhận xét, đánh giá toàn diện, thuyết phục.  + Các dẫn chứng phải đúng, tiêu biểu và phong phú.  + Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận.  **4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện**  - Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết  - HS có thể tráo đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.  **\*Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **MB** | Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm. |  |  | | **TB** | Nội dung chính của tác phẩm |  |  | | Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..) |  |  | | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,....) |  |  | | Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục |  |  | | **KB** | Khẳng định lại giá trị của tác phẩm: |  |  | | **Diễn đạt** | Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt |  |  | |

**MỘT SỐ BÀI VĂN PHÂN TÍCH VĂN BẢN TRUYỆN ĐƯỢC HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NV8. BỘ KNTT**

**Phân tích truyện Mắt Sói**

Đa-ni-en Pen-nắc sinh năm 1944, là nhà văn lớn người Pháp. Thời thơ ấu ông đã theo gia đình sống ở Châu Âu, châu Á, châu Phi. Trải nghiệm phong phú từ cuộc sống luôn chuyển dịch ấy đã trở thành chất liệu quan trọng trong sáng tác của ông sau này. Ông thành công với nhiều thể loại: tiểu luận, tự truyện, tiểu thuyết, truyện tranh, kịch bản Phim.......Một số tác phẩm nổi tiếng của ông đã được dịch sang tiếng Việt: Cún bụi đời (1982), Mắt sói (1984) .... Trong đó tác phẩm Mắt sói là một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Mắt sói là tiểu thuyết gồm bốn chương. Chương 1 kể về cuộc gặp gỡ kì lạ giữa cậu bé tên là Phi Châu và Sói Lam ở vườn bách thú. Chương 2 là mạch truyện về nhân vật Sói Lam. Chương 3 chuyển sang mạch truyện về nhân vật Phi Châu. Chương 4 kể về việc gia đình Phi Châu chuyển đến thành phố và cha Bia được làm việc trong sở thú. Đoạn trích dưới đây nằm ở chương 2 và chương 3 của tác phẩm Mắt sói.

Mở đầu đoạn trích là chương 2 với tên chủ đề cùng với tên của tác phẩm Mắt sói. Mở đầu là hình ảnh đôi mắt của cậu bé Phi Châu: một con mắt vàng, tròn xoe, chính giữa có một con ngươi màu đen. Đôi mắt lấp lánh ấy trông như cậu đang ngắm nhìn một ngọn đèn trong đêm, say xưa ngắm nhìn trong cảnh vật đêm tối đó. Mọi thứ như đều biến mất trước mắt cậu, chỉ còn lại duy nhất một điều đó là mắt sói. Tác giả đã dùng từ như để thể hiện cảm nhận của cậu bé khi mọi thứ đều dồn vào đôi mắt đó, đôi mắt càng lúc như càng to hơn, càng tròn hơn. Và được so sánh như một tuần trăng úa trên bầu trời bầu trời trống trải. Thường thì nhắc tới vầng trăng người ta hay nghĩ ngay đến vầng trăng tròn sáng ngời, thế nhưng ở đây tác giả lại so sánh với tuần trăng úa. Phải chăng trong đôi mắt kia còn chất chứa một nỗi buồn không nói nên lời. Trong đôi mắt ấy quan trọng nhất chính là con ngươi, một con ngươi màu đen và dường như nó cảm nhận được điều đó bỗng lóe lên một tia sáng khủng khiếp. Cậu bé có cảm nhận ánh nhìn đó sáng bừng lên như ngon hắc hỏa. Ngọn hắc hỏa là ngọn lửa sáng rực và sáng hơn rất nhiều lần so với lửa bình thường.

Sói mẹ chẳng thèm để ý tới cậu bé mà lướt nhìn những đứa con của mình. Cậu bé có rất nhiều sự liên tưởng đối với con ngươi của con sói nào là ngọc hắc hỏa, sắc cầu vồng... cậu còn nghĩ đến màu lông của năm con sói con hệt quầng hung đỏ. Mỗi con lại mang cho mình một màu sắc riêng, con thì xanh con thì vàng và nổi bật lên là hai con Sói Lam và Ánh Vàng.

Ở đoạn tiếp theo Ánh Vàng muốn nhìn thấy những điều mới mẻ và lạ lẫm hơn và đặc biệt đó là cô muốn nhìn thấy con người. Ước muốn đó đã thôi thúc cô quyết định đi để được tận mắt nhìn thấy con người. Và sau đó trở về kể cho mọi người cùng nghe. Khi Sói Lam tỉnh giấc thì Ánh Vàng đã đi cách đó một giờ đồng hồ, có dự cảm chẳng lành lập tức lên đường đi tìm Sói em. Ánh Vàng bị nhốt trong lưới, đang cố gắng cắn vào chỗ trống để thoát. Sói Lam đã dùng hết sức tung bay trên làn không khí bỏng rát bên trên ngọn lửa, trên những con người, bay trên cả bao lưới, dùng răng cắn đứt phăng sợi dây để cứu Sói em. Sói Lam ra sức kêu gào bảo Ánh Vàng chạy đi. Sói Lam đúng là một người anh trai, yêu thương em, ra sức bảo vệ em gái. Ánh Vàng đã chạy thoát được thì Sói Lam bất ngờ bị một gã to như gấu quật ngã, đầu óc như muốn nổ tung. Sói Lam là một nhân vật dũng cảm, gan dạ, yêu thương và bảo vệ em gái của mình hết sức.

Nếu như ở chương 2 nói về Mắt Sói thì ở chương này tác giả đã viết về Mắt Người. Mở đầu là hàng loạt những câu hỏi được đặt ra trong đầu của Sói Lam khi nhắc về cậu bé Phi Châu. Cái tên thật đặc biệt và cậu bé lại từ một vùng khác đến nên dễ bị mọi người trêu chọc và bắt nạt. Đôi mắt của cậu bé chuyển động như một ánh sáng vụt tắt và có cảm giác như một đường hầm bị sập dưới lòng đất. Đôi mắt của cậu bé như trầm đi và trong đôi mắt ấy có gì đó khó nói, chưa thể nói ra ngay được. Cậu bé đã kể cho Sói Lam nghe câu chuyện của mình, coi Sói Lam như một người bạn để chia sẻ câu chuyện của bản thân.

Ở đoạn cuối của đoạn trích xuất hiện hình ảnh con lạc đà tên là Hàng Xén. Con lạc đà này cậu bé rất yêu quý. Cậu bé mất hàng giờ để đi tìm Hàng Xén nhưng không thấy. Cậu bé lo lắng đi hỏi khắp nơi về con lạc đà nhưng chẳng thấy tăm tích con lạc đà đâu. Cậu đi hỏi đến nỗi làm cho Vua Dê nổi cáu, nhắc nhở cậu bé ở đây để chăn cừu và dê chứ không phải để đi tìm con lạc đà đó. Phi Châu rất lo lắng và mong muốn tìm lại được con lạc đà mà mình yêu quý nhưng dường như điều đó là không thể.

Phi Châu đã chăn cừu cho Vua Dê được tròn hai năm và đó là một điều khá bất ngờ và ngạc nhiên vì không ngờ lại được lâu như vậy. Cậu bé là một người chăn cừu tốt. Chỉ một điều đơn giản như vậy thôi cũng đủ hiểu lí do vì sao cậu đã chăn đàn cừu được lâu như vậy, không ai có thể được lâu như vậy. Cậu bé chăn cừu bằng hết tâm lòng của mình, hiểu rõ về đàn cừu, hiểu cả những nguy hiểm rình rập đàn cừu nào là sư tử hay báo rình ăn thịt, cậu đã tính toán được cả vừa đưa ra những ý tưởng cho Vua Dê. Phi Châu là cậu bé ngoan ngoãn, tốt bụng, yêu động vật, hiểu được chúng. Phi Châu đã có màn trò chuyện với Báo hết sức đặc biệt, Báo rất háo hức nên đã lắng nghe cậu bé. Cậu bé đã hết lòng khen ngợi báo là một tay săn tuyệt vời. Báo và Phi Châu đã trò chuyện như hai người bạn ngồi nói rõ chuyện chăn cừu. Phi Châu đã đưa ra lời đề nghị với Báo để trở thành những người bạn thân thiết, cùng nhau chăn cừu và hai nhân vật đã thành những người bạn thân thiết, không thể tách rời nhau.

Mắt sói là một tác phẩm hay, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Tác giả đã miêu tả rất chi tiết hai hình ảnh đó là mắt người và mắt sói, đi sâu vào từng chi tiết của hai hình ảnh này. Qua tác phẩm cũng cho chúng ta cảm nhận được tình anh em của Sói Lam và Ánh Vàng, tình bạn thân thiết của Phi Châu và Báo, tình cảm thân thiết và không thể tách rời.

**Phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sapa của Nguyễn Thành Long**

Nghệ thuật hướng tới cái đẹp. Nếu cái đẹp là một cái gì gắn liền với cuộc sống, bắt nguồn từ lao động, tiêu biểu cho cái đẹp của cuộc sống phải được coi là đối tượng miêu tả chủ yếu của nghệ thuật. Có lẽ xuất phát từ quan điểm ấy, Nguyễn Thành Long trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa đã tập trung xây dựng các hình tượng nhân vật đẹp cả trong tâm hồn và tính cách. Trong số các nhân vật ấy, anh thanh niên làm công tác khí tượng ở Sa Pa gây một cảm xúc mạnh mẽ trong lòng người đọc.

Là một thanh niên hai mươi bảy tuổi, cái tuổi sôi nổi yêu đời ham hoạt động, anh đã tự nguyện nhận công tác một mình ở đỉnh Yên Sơn cao hai nghìn sáu trăm mét. Công việc tưởng như đơn giản, chỉ cần đo gió, đo mưa, tính mây, tính nắng cho chính xác nhưng anh phải vượt qua bao nhiêu khó khăn thử thách. Anh tâm sự với ông họa sĩ già: “Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung…”. Nhưng có lẽ cái khó khăn nhất là phải sống một mình trên đỉnh núi, bốn bề chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo, không một bóng người quanh năm suốt tháng. Ở đó, muốn gặp người khác, nhìn trông và nói chuyện là một điều khó. Vậy mà anh vượt qua tất cả vì sự gắn bó với công việc đến say mê khiến anh không cảm thấy cô độc, lẻ loi… “Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được” vì anh thấy công việc của mình gắn liền với việc của bao anh em đoàn viên. Và nhất là anh thấy rõ với công việc của mình, anh đã được “dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Có hiểu được như vậy mới thấy được hạnh phúc của anh khi được biết mình cũng góp phần vào cuộc chiến đấu hạ phản lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng.

Anh ham mê đọc sách và nghiên cứu sách vở, tự lo liệu để thường xuyên có sách đọc. Anh tâm sự với cô gái trẻ: “Cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện”. Anh đã tạo cho mình cuộc sống sôi nổi, năng động, đầy hứng thú. Anh nuôi gà lấy trứng, trồng hoa lay ơn, thược dược, vàng, tím đồi rực rỡ. Anh trồng vườn cây thuốc quý, anh sắp xếp một căn nhà ba gian sạch sẽ… Cuộc sống tinh thần của anh sáng như pha lê, không vương hạt bụi. Trong cuộc tiếp xúc ngắn ngủi ba mươi phút với bác lái xe, ông họa sĩ già và cô kĩ sư nông nghiệp trẻ, tính hiếu khách, thái độ nhân hậu, ấm tình người của anh làm ta cảm động. Anh lo lắng tìm thuốc quý để chữa bệnh cho vợ bác lái xe, anh hái hoa tặng cô gái, biếu làn trứng làm thức ăn trưa cho những vị khách quý bất chợt ghé thăm. Những nét tính cách trên ánh lên vẻ đẹp tâm hồn của anh, người thanh niên sống trong chế độ mới, làm chủ tập thể. Thường, các tác giả rất quan tâm đến việc đặt tên cho các nhân vật. Nhưng trong Lặng lẽ Sa Pa thì lại không như vậy. Nhân vật chính của chúng ta không có tên. Tác giả chỉ gọi đơn giản là “Anh thanh niên” kèm theo là một bản vẽ đơn sơ “tầm vóc nhỏ bé, nét mặt rạng rỡ”. Có lẽ đó cũng là một dụng ý nghệ thuật của tác giả, nó phù hợp với tính cách quên mình của anh. Khi nói về sự làm việc lẻ loi, anh không muốn nói về mình mà nói về người khác: “Một mình thì anh bạn trên đỉnh Phăng-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu”. Khi ông họa sĩ già định vẽ anh thì anh giới thiệu ông kĩ sư ở vườn rau dưới Sa Pa, đồng chí cán bộ khoa học nghiên cứu làm bản đồ sét riêng cho nước nhà. Tính khiêm tốn, anh không muốn mình được đề cao.

Viết đến đây, ta lại nhớ đến bài thơ Dáng đứng Việt Nam của Lê Anh Xuân. Nhân vật trữ tình trong bài thơ của anh cũng là một người anh hùng “Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ” mà tác giả gọi bằng cái tên chung – Anh Giải phóng quân. Những con người của đất Việt đó đã gặp nhau ở đức tính hi sinh quên mình chăng? Những con người anh hùng vô danh ấy đã “ngày đêm làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước” một cách thầm lặng, không chút ồn ào khoa trương. Họ làm việc, công tác rất sôi nổi hăng hái nhưng không lên gân, tâm hồn họ đẹp đẽ và trong sáng nhưng không đơn giản. Trong Lặng lẽ Sa Pa ta thấy họ là cả một tập thể: người bạn ở đỉnh núi Phăng-xi-păng, ông kĩ sư, người cán bộ khoa học. Qua thân thế, cuộc đời của một con người bình thường từ quần chúng mà ra ấy, nhà văn đã phản ánh được tư tưởng mới của thời đại cách mạng chúng ta. Vì thế, nhân vật ấy trở thành điển hình và có tác dụng giáo dục mạnh mẽ.

Mặt khác, các nhân vật trong truyện từ bác lái xe, đến ông họa sĩ già, cô gái trẻ đều góp phần làm cho hình ảnh anh thanh niên được sinh động và đậm nét hơn. Bác lái xe xuất hiện chỉ có tác dụng dẫn dắt, giới thiệu nhân vật chính, nhưng chính lời nói của bác lại gây sự chú ý, hứng thú cho người đọc. Ông họa sĩ già với niềm say mê và sự suy tư trầm lắng trước sự xuất hiện bất ngờ của một đối tượng nghệ thuật, mà bao lâu ông khó nhọc săn tìm, đã đem đến cho hình tượng anh thanh niên một vẻ đẹp hồn nhiên, chân thật mà cũng hết sức độc đáo.

Đặc biệt, cuộc gặp gờ bất ngờ của cô kĩ sư nông nghiệp với anh cán bộ khí tượng trẻ tuổi. Cô gái bàng hoàng khi đột nhiên khám phá trên mấy trang sách đọc dở của anh cuộc sống tinh thần tuyệt đẹp. Những nét miêu tả tinh tế của tác giả về tâm tư, dáng điệu, cử chỉ góp phần tô điểm thêm một cách ý nhị, duyên dáng cho bức chân dung của nhân vật chính.

Trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa không có nhân vật tiêu cực nhưng không phải vì thế mà tác phẩm kém giá trị hiện thực. Nhân vật của Nguyễn Thành Long gần gũi, quen thuộc với chúng ta vì tính cách nhân vật được bộc lộ qua những quan hệ thường ngày, qua những nỗi niềm, tâm sự, suy nghĩ… chứ không qua những biến cố, sự kiện ồn ào.

Những thắng lợi và thất bại, niềm vui sướng và sự đau xót, cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới… ngày nay đang diễn ra xáo trộn suốt đêm ngày. Những mầm mống, những yếu tố mới, những hi vọng mới cứ kế tiếp nhau ngày càng nảy nở. Đó là cảm nghĩ của chúng ta sau khi đọc xong những trang cuối cùng câu chuyện. Những con người rõ nét, xinh đẹp, say sưa lao động, nhiệt tình yêu cuộc sống hiện lên trong sách. Những hình tượng thu hút trí tưởng tượng và tình cảm của ta, làm ta thiết tha yêu mến và đồng tình, mong muốn noi gương sống như những con người đó.

**Phân tích hình tượng chiếc lá cuối cùng trong tác phẩm cùng tên của O. Henri**

O.Hen-ri là một nhà văn người Mỹ đã để lại nhiều tác phẩm nổi tiếng gây được tiếng vang cho cả thế giới. Những tác phẩm của ông đều chứa đựng tình cảm nhân văn, nhân đạo vô cùng sâu sắc, có những tình tiết bất ngờ lôi cuốn người đọc. Cho con người những giá trị sống sâu sắc.

Truyện ngắn " Chiếc lá cuối cùng” là một tác phẩm hay thể hiện sự nhân văn, triết lý sống sâu xa của tác giả khi muốn nêu lên sự nhân văn của nghệ thuật, sự hy sinh của những người nghệ sĩ nghèo để làm nên những tác phẩm để đời gây được tiếng vang lớn, có ý nghĩa hơn cả cái đẹp đó là tính hướng thiện, tính ý nghĩa nhân văn cao cả.

Truyện ngắn kể về những người họa sĩ nghèo ở cùng một khu nhà trọ tồi tàn, trong đó có cụ Bơ Men một ông họa sĩ già luôn muốn tạo ra những tác phẩm để đời có giá trị nghệ thuật, nhưng cuộc đời ông lại bị trói buộc trong một mớ bòng bong của cuộc sống mưu sinh thường nhật. Ông thường xuyên phải làm người mẫu cho lớp họa sĩ trẻ kiếm vài đô la để mua bánh mì và trả tiền thuê nhà trọ.

Cuộc sống mưu sinh vất vả khiến cho ông ngày càng bị đẩy xa khỏi ước mơ nghệ thuật chân chính của mình, ước mơ về một tác phẩm để đời một kiệt tác vang danh tạo nên tên tuổi của ông ngay cả sau khi ông đã chết.

Trong khi nhà trọ ông sống có hai cô họa sĩ trẻ tên là Giôn xi và Xiu hai cô gái còn rất trẻ có nhiều hoài bão lớn lao. Nhưng không may Giôn xi bị nhiễm phong hàn, viêm phổi cấp, khiến cho cuộc sống của cô trở nên khó khăn. Mỗi ngày cô đều cảm thấy cái chết đang đến rất gần mình. Giôn xi thường ngồi đếm những chiếc lá trên cây ngoài khung cửa và tưởng tượng khi nào chiếc lá cuối cùng trên cây rơi rụng xuống thì cũng là lúc cho từ bỏ cuộc sống này.

Một cô gái trẻ nhưng lại không có ý chí không có ham muốn sống Giôn xi tự buông bỏ số phận cuộc sống của mình theo những chiếc lá ngoài ô cửa, khiến cho Xiu cô bạn cùng phòng nhiều lần cảm thấy tức giận, nhưng khuyên nhủ mãi không thay đổi được bạn mình nên Xiu đành cam chịu. Cô đem câu chuyện của Giôn xi kể cho ông họa sĩ già Bơ men nghe.

Mùa đông năm đó là một mùa đông vô cùng lạnh lẽo, tuyết rơi trắng đường những cơn bão tuyết làm cho con người dường như lạnh cóng cả thân thể lẫn tâm hồn, nên những chiếc lá mong manh dường như cũng sẽ rụng nhanh hơn, khiến cho Giôn xi buồn lắm vì mỗi ngày nhìn qua ô cửa thấy số lá trên cây càng ngày càng ít đi, thưa thớt dần.

Rồi một tối Giôn xi nhìn ra cửa sổ chỉ thấy trên cây chỉ còn một chiếc lá duy nhất. Giôn xi trằn trọc không ngủ được lo sợ chỉ qua đêm nay thôi là chiếc lá cuối cùng kia cũng rụng nốt và cuộc đời cô cũng chấm hết tại đây. Tối đó, Giôn xi và Xiu nói chuyện với nhau rất nhiều, những cơn ho hen làm cho Giôn xi tức ngực khó thở, giấc ngủ đến với cô rất muộn màng, mãi tới quá nửa đêm cô mới chợp mắt được một chút.

Sáng hôm sau Giôn xi tỉnh dậy muộn hơn thường lệ khi những tia nắng ánh sáng mặt trời đã lên cao, Giôn xi tỉnh dậy việc đầu tiên là cô mở cửa sổ nhìn ra cái cây xem chiếc lá cuối cùng đã rụng chưa. Nhưng thật may mắn nó vẫn ở đó, Giôn xi reo lên sung sướng gọi Xiu và khoe " Nó vẫn còn ở đó”

Việc chiếc lá cuối cùng không bị rụng xuống làm cho Giôn xi có thêm động lực để sống tiếp. Cô bắt đầu hy vọng vào điều kỳ diệu rằng biết đâu cô sẽ khỏi bệnh, sẽ khỏe mạnh trở lại…

Hết mùa đông, tới mùa xuân thời tiết ấm áp hơn Giôn xi đã khỏi bệnh cô đi học trở lại và tiếp tục sự nghiệp nghệ thuật của mình. Khi Giôn xi ra ngoài để đến gần chiếc lá diệu kỳ kia. Một chiếc lá sống sót qua mùa đông bão tuyết lạnh giá, với sức sống kiên cường đã truyền ý chí sống cho Giôn xi. Nhưng khi lại gần Giôn xi vô cùng ngạc nhiên khi đó chỉ là một bức tranh hình một cái cây, trên cái cây là hình một chiếc lá.

Giôn xi vô cùng kinh ngạc, cuối cùng cô biết được tác giả vẽ bức tranh đó chính là cụ Bơ men người họa sĩ già đã thức suốt đêm dưới mưa tuyết mùa đông để vẽ lên bức tranh đó tặng cho Giôn xi, sau khi hoàn thành bức tranh ông cụ đã qua đời vì nhiễm lạnh, viêm phổi nặng.

Kiệt tác " Chiếc lá cuối cùng” của cụ Bơ men có ý nghĩa nhân văn vô cùng to lớn. Một cuộc đời cụ cống hiến cho nghệ thuật chỉ ước mơ có một kiệt tác để đời. Cụ chết đi khi vẽ bức tranh cuối cùng của đời mình, bức tranh có ý nghĩa to lớn đã cứu sống một người trẻ như Giôn xi, truyền cho cô ngọn lửa của niềm tin.

Kiệt tác chiếc lá cuối cùng có nghĩa to lớn là một chi tiết đắt giá giàu tính nhân văn, tính nghệ thuật sâu sắc tạo nên sự thành công cho tác phẩm của O.Hen-ri.

**Phân tích truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi***

Lê Minh Khuê thuộc thế hệ nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các tác phẩm của bà thường viết về những người thanh niên trên tuyến đường Trường Sơn, trong đó tiêu biểu là tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi”. Đến với truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi", ta không chỉ được chứng kiến những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất mà còn thấy được tình cảnh đồng đội thắm thiết và cả những người nữ thanh niên xung phong với tính cách trong sáng, tràn đầy lạc quan.

“Những ngôi sao xa xôi” là tác phẩm viết về “tổ trinh sát mặt đường” gồm Nho, Thao và Phương Định, làm việc trên một trọng điểm của tuyến đường Trường Sơn máu lửa. Hoàn cảnh sống và chiến đấu của các cô chứa đựng đầy những gian khổ, vất vả và nguy hiểm. Bởi tuyến đường này là nơi quân Mỹ tập trung đánh phá ác liệt nhất mà nhiệm vụ của các cô gái ấy lại là san lấp những hố bom, đánh dấu những trái bom chưa nổ và khi cần thì phá bom. Công việc hết sức nguy hiểm, luôn phải đối mặt với “thần chết rình rập” khi họ phải “chạy trên cao điểm giữa ban ngày” và máy bay địch thì có thể ập tới bất cứ lúc nào. Người ta có thể thấy ngay được sự nguy hiểm của tuyến đường này khi nhìn vào mức độ mà giặc Mỹ đánh phá nó “Ðường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lăn lóc”. Có thể thấy rằng công việc của những người trinh sát ấy không chỉ là sự hiểm nguy về thể xác khi có thể bị bom vùi bất cứ lúc nào mà còn đòi hỏi ở họ sự tập trung cao độ, sự bình tĩnh, gan dạ và chính xác hết mực.

Thế nhưng, ba cô gái ấy, Nho, Thao, Phương Định dù trong gian khổ, hiểm nguy vẫn luôn mang trong mình vẻ đẹp, sự trong sáng của những cô gái tuổi mười bảy. Họ có những điểm chung, những điểm riêng khác biệt làm nổi bật lên hình ảnh của những đoá hồng nơi chiến trường bom đạn mịt mù.

Ở Nho, Thao và cả Phương Định nữa, ta thấy được rằng họ có chung một lí tưởng sống cao đẹp. Lí tưởng ấy đã dẫn dắt họ, để họ trở thành những người đồng đội gắn bó thân thiết trên cao điểm này. Họ đại diện cho lớp thanh niên yêu nước vào những năm 70 của thế kỉ trước, sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân phơi phới của mình cho sự nghiệp cứu quốc hào hùng. Công việc của những cô gái ấy là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất phải lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom” – một công việc chứa đựng sự nguy hiểm vô cùng, vậy mà chỉ cần nghe tiếng máy bay địch và nghe tiếng bom nổ là họ sẵn sàng lao ngay ra cao điểm để thực hiện nhiệm vụ của mình. Điều đó cho ta thấy được sự can đảm, kiên cường, dũng cảm và gan dạ, không hề sợ hãi trước nguy hiểm của những cô gái thanh niên xung phong ấy. Họ có nghĩ đến cái chết nhưng chỉ là cái chết “mờ nhạt và không cụ thể”. Bởi trên tất cả điều họ mong muốn là bom nổ, thông đường và những chuyến xe của những người lính sẽ lăn bánh qua những con đường an toàn.

Ba cô gái trẻ ấy còn khiến chúng ta bất ngờ bởi tinh thần trách nhiệm rất cao trong công việc của mình. Hình ảnh của chị Thao và Nho quyết đoán chạy ngay ra ngoài để đo khối lượng bom vừa được thả xuống. Hay Phương Định khi cô phá quả bom nằm một mình trên đồi vắng. Họ đều thực hiện rất nghiêm túc công việc của mình mà không hề sợ hãi, hay có bất cứ băn khoăn nào. Bởi họ ý thức được công việc của mình quan trọng như thế nào đối với tiền tuyến, và tuyến đường này là tuyến đường xương máu, dù có hi sinh cũng phải giữ cho đường được an toàn. Ý chí, lòng yêu nước của những cô gái ấy khiến ta phải cúi đầu khâm phục.

Ở những cô gái kiên cường này còn toát lên tinh thần đồng đội sâu sắc. Sống chung với nhau lâu ngày, cùng nhau chiến đấu, Nho, Thao, Phương Định dường như đã coi nhau như chị em ruột thịt thân thiết. Họ hiểu nhau, biết nhau thích gì, sợ gì, quan tâm đến đồng đội của mình từng chút một. Khi đồng đội bị thương, họ cũng chăm sóc cho nhau, lo lắng cho nhau. Đó là tình đồng đội ấm áp, vững chắc mà chắc hẳn chỉ có cùng nhau chiến đấu mới có thể khăng khít đến nhường ấy.

Và cuối cùng, ở họ, những cô gái trinh sát, ta thấy được một tâm hồn lạc quan, phơi phới mộng mơ, dù đang ở trong chiến tranh ác liệt nhất. Họ giữ trong mình những sở thích như ăn kẹo ngọt, thêu thùa, hát,… và bộc lộ khát khao về hoà bình, nơi không còn thấy khói lửa chiến tranh và họ sẽ được làm những công việc mà họ mơ ước.

Đó là điểm chung của những cô gái trong “tổ trinh sát mặt đường” trên tuyến đường Trường Sơn. Vậy những điểm riêng của họ là gì? Điều gì khiến họ trở nên khác biệt so với những cô gái khác?

Ở Phương Định, ta thấy được cô là một người con gái hết sức đặc biệt và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc. Phương Định là con gái Hà Nội, vừa rời ghế nhà trường đã xung phong ngay vào nơi chiến trường trọng điểm đánh phá của giặc Mỹ. Phương Định mới chỉ mười bảy tuổi, tâm hồn cô vẫn còn những thơ ngây, những mộng mơ, những nét hồn nhiên, tinh nghịch của tuổi học trò. Có lẽ bởi vậy điều mà cô thích nhất là hát: “dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng”, “Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên xô” hay “dân ca Ý trữ tình”, “thường cứ thuộc điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát”, dù rằng lời bịa ấy “lộn xộn mà ngớ ngẩn” đến mức chính cô còn “ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình”. Ở tuổi mười bảy, Phương Định tự ý thức được về bản thân mình, cô nhận định mình rằng: “Tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao kiêu hãnh như loài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm”. Chẳng vậy mà các anh lính lái xe, pháo thủ luôn “hỏi thăm cô”và “viết những thư dài gửi đường dây” dù rằng cô và họ gặp nhau mỗi ngày. Điều đó đã khiến cho Phương Định cảm thấy vui mừng và tự hào, nhưng cô luôn giữ điều đó vào trong lòng mình. Điều cô thích chỉ là ngắm mình trong gương, “mím môi thật chặt” làm điệu khi thấy các cô gái khác chuyện trò cùng anh bộ đội nào đó. Có thể nói, Phương Định là một người con gái Hà Nội hết sức duyên dáng, nhạy cảm, biết quan tâm tới hình thức của mình nhưng cũng rất khiêm tốn và kín đáo.

Và không chỉ có những điều đó, ta còn thấy ở cô là người trinh sát vô cùng gan dạ, và điều đó biểu hiện trong một lần cô phá bom. Quả bom mà cô cần phá “nằm trên đồi”, đây là một vị trí vô cùng nguy hiểm bởi nó có thể thu hút máy bay địch bất cứ lúc nào nên việc phá bom cần rất nhanh chóng và chính xác. Nhận nhiệm vụ từ tay chị Thao, Phương Định chạy ngay lên đồi nơi mà “vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ tùng cụm trong không trung”. Quả bom mà cô cần phá “nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô”. Khi bước đến gần quả bom, cô đã tự nhủ với mình rằng “không đi khom” mà phải “đàng hoàng” bước tới. Khi thực hiện nhiệm vụ của mình, cô cũng cảm thấy hồi hộp và căng thẳng, bởi công việc của cô là đối mặt với tử thần khi bom có thể nổ bất cứ lúc nào. Nhưng khi tiến hành công việc, cô càng cho thấy bản lĩnh tự tin và dũng cảm của mình, cô không sợ chết bởi cái chết với cô “mờ nhạt và không cụ thể”. Và lần phá bom ấy đã chứng tỏ một bản lĩnh dũng cảm, kiên cường của một cô gái trẻ, tiêu biểu cho những tấm gương thanh niên lên đường cứu quốc.

Phương Định là một cô gái có tâm hồn đa cảm, dễ xúc động. Là người con gái của Hà thành vào nơi đây chiến đấu, vậy nên lúc nào Phương Định cũng mơ về Hà Nội của mình. Ở nơi Hà Nội xa xôi ấy có mẹ của cô, có căn gác nhỏ mà cô hay ngồi hát, có “những ngôi sao to trên bầu trời”, “vòm tròn của nhà hát”, bà bán kem”,… Những điều đó gợi cô nhớ về Hà Nội thân yêu, nơi có những phồn hoa mà cô đã phải rời xa để tiến bước vào nơi chiến trường này! Chỉ một cơn mưa đá chợt đến, chợt đi cũng đủ để gợi dậy trong lòng Phương Định bao nhiêu xúc cảm.

Còn ở Thao, người ta thấy chị là một người chị cả, người đội trưởng rất quyết đoán, mạnh mẽ trong công việc nhưng trong cuộc sống chị lại rất dịu dàng và hay làm dáng. Khi thấy tiếng “máy bay trinh sát rè rè”, “phản lực gầm gào” thì Thao đã biết chúng sắp thả xuống đây những đợt bom mới. Chị chỉ “móc bánh quy trong túi, thong thả nhai. Sự “bình tĩnh đến phát bực” của người đội trưởng Thao có lẽ là được tôi luyện trong những năm tháng sống trên cao điểm này. Cuộc sống nơi đây đã dạy cho chị bản lĩnh, sự điềm tĩnh, gan dạ của một người chị cả. Khi tiếng bom nổ, chị đã phân công công việc hết sức rõ ràng và quyết đoán, khiến cho Phương Định phải thốt lên mà công nhận rằng “ai cũng gờm chị: cương quyết, táo bạo”.

Vậy nhưng chị Thao ngoài công việc lại là một người chị cả rất dịu dàng. Chị hay làm điệu “Áo lót của chị cái nào cũng thêu chỉ màu. Chị hay tỉa đôi lông mày của mình, tia nhỏ như cái tăm”. Và cũng như những người con gái trẻ khác, chị sợ máu và vắt, “thấy máu, thấy vắt là chị nhắm mắt lại, mặt tái mét”.

Với Nho, người em út của cả nhóm thì còn rất ngây thơ, rất trẻ con. Là một người lính trên tuyến đường máu lửa, ác liệt nhất trong kháng chiến chống Mỹ thế nhưng Nho lại mang trong mình sự ngây thơ, đáng yêu đến nỗi Phương Định coi Nho như là em gái của mình, dù rằng cả hai cô gái đều đang ở độ tuổi mười bảy. Nho thích ăn kẹo nên lúc nào Phương Định cũng phần sẵn cho cô trong túi áo. Với Phương Định, Nho như một “cây kem” mát mẻ giữa cái nóng “bức người” nơi chiến trường này. Trẻ con là thế nhưng khi trúng bom bị thương, cô cũng thể hiện bản lĩnh của một chiến sĩ. Bị mất máu, bị đau thế nhưng Nho không hề kêu than một lời, cô chỉ im lặng để đồng đội băng bó vết thương cho mình.

Về nội dung, truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” đã cho chúng ta thấy được cuộc sống và chiến đấu đầy gian khổ và hiểm nguy của những cô gái thanh niên xung phong Nho, Thao, Phương Định trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ ác liệt. Thế nhưng dù ở trong hoàn cảnh như thế, ta vẫn thấy được tinh thần lạc quan, dũng cảm, tâm hồn mơ mộng, hồn nhiên của các cô gái ấy. Đó là những hình ảnh đẹp đẽ, tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Về nghệ thuật, truyện được kể theo ngôi thứ nhất, thông qua con mắt nhìn của Phương Định, vậy nên khiến người đọc cảm thấy hết sức chân thực và sinh động. Ngôn ngữ đối thoại súc tích, ngắn gọn, bộc lộ sự quyết đoán, mạnh mẽ của các nhân vật trong công việc của mình. Việc lựa chọn miêu tả những hình ảnh tiêu biểu cũng đã giúp lột tả được vẻ đẹp cũng như bản lĩnh của những người con gái nơi đây. Hình tượng các nhân vật được xây dựng chỉ bằng vài nét chấm phá, thế nhưng ta vẫn có thể cảm nhận được toàn bộ nội tâm cũng như tính cách của nhân vật. Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật cũng rất tinh tế, khéo léo.

Lê Minh Khuê đã xây dựng lên một câu chuyện về những người nữ thanh niên xung phong gan dạ trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ hết sức thành công. Họ là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm tháng ấy và sẽ mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ sau noi theo.